TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54** /2021/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Quyết định gia hạn số 22/2021 ngày 26/8/2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

* Người yêu cầu: Bà Lê Thị E, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 42, phường H, quận Ng, TP Đ.

* Người yêu cầu: Ông Trần L, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ 02, phường H, quận Ng, TP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Trần Lvà bà Lê Thị Ekết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Quý, huyên Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuân. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau về quan điểm sống, tính cách nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, năm cuối năm 1989 mối người sống mỗi người mỗi nơi cho đến nay. Nay ông L và bà E xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà E và ông Lắm mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0007342 ngày 28/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần L và bà Lê Thị E thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Evà ông L mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0007342 ngày 28/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND xã Hòa Quý, q. NHS, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/1988 đăng ký ngày 22/01/1988).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh